

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2025/HS-ST
Ngày: 02-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Bà Lê Nhật Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh H**, sinh ngày 30/11/2000 tại Bến Tre; CCCD số 083200011799 ngày 19/02/2022; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; địa chỉ thường trú: Số C, ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Lê Thanh N, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Thúy N1, sinh năm 1978; bị cáo không có anh chị em, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 10/5/2025, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2025 đến nay.

2. **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 13/5/1993 tại Nghệ An; CCCD số 040093019106 ngày 01/02/2024; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; địa chỉ thường trú: Thôn B, xã T, Huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã K, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1968 (đã chết); bị cáo có 03 anh chị em ruột: Người lớn nhất sinh năm 1992, người nhỏ nhất sinh năm 1995; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 10/5/2025, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 10/5/2025 đến nay.

Các bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở 3 Trại tạm gia B (ấp G, xã P, Thành phố H).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An;
2. Ông Lò Văn D, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;
3. Ông Thạch Ra Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã H huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long);

- *Người làm chứng:* Ông Lâm T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Minh H có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn L và Lâm T1 do cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/5/2025, L đang ở phòng trọ số B nhà T thuộc khu phố B, phường H, (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L sử dụng tài khoản Zalo tên “L chín ngón” liên lạc với H có tên tài khoản Z “Trần Hoàng L3” để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. H hẹn L đến trước nhà trọ Lê Thị H1 thuộc khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 84H1-291.99 đến điểm hẹn, L chuyển khoản 200.000 đồng vào tài khoản của H số 6560467128 - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ2 (B) để mua ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số 37L2-042.71 đến gặp và đưa cho L 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. Cùng lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường H đang tuần tra kiểm tra hành chính L và H thì phát hiện trong lòng bàn tay trái của L đang cầm 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, L khai nhận đây là ma túy vừa mua được của H. H khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho L. Công an Phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật nêu trên và chuyển L và H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an tỉnh B (nay là CQCSĐT Công an Thành phố H) thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra còn xác định: Từ khoảng tháng 3/2025 đến ngày 09/5/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán lại cho các đối tượng nghiện, H sử dụng điện thoại gọi cho một người tên N2 (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy thì người này đồng ý và hẹn H đến khu vực Cảng T thuộc phường T, thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) bán ma túy cho H 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng. H đem ma túy về nhà để sử dụng, bán lại cho L 02 lần và bán cho Lâm Thiện 01 lần, cụ thể:

Ngày 09/5/2025, tại nhà T phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, H bán 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy cho Nguyễn Văn L 200.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2025, tại nhà trọ K thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, H còn có hành vi bán trái phép ma túy cho Lâm T1 một gói với giá 300.000 đồng.

Ngày 10/5/2025, tại nhà trọ Lê Thị H1 thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, H bán 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy cho L 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm:

- 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Oppo màu xanh lam, sim số 0382.030835, 01 ĐTDD hiệu Oppo màu xanh, số sim 0334.134592;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 37L2-042.71 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 84H1-291.99.

Tại bản Kết luận giám định số 2137/KL-KTHS(MT) ngày 16/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1114 gam.

Xe mô tô biển số 84H1-291.99 do ông Thạch Ra Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Đ đã bán lại xe mô tô trên cho nhiều người và được ông Lò Văn D mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 10/5/2025, L mượn xe biển số 84H1-291.99 của D để đi lại thì bị bắt khi đang mua ma túy. Ngày 01/7/2025, CQCSĐT Công an Thành phố H trả lại xe biển số 84H1-291.99 cho ông D.

Xe mô tô 37L2-042.71 do ông Nguyễn Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông T bán xe cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). H mua lại xe mô tô 37L2-042.71 từ cửa hàng kinh doanh của ông Nguyễn Thanh Đ1 nhưng không làm thủ tục sang tên.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 29/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 08 năm tù; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bì thu được niêm phong hoàn lại sau giám định, bên trong chứa chất ma túy; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản sau: 01 ĐTDD hiệu Oppo màu xanh lam, sim số 0382.030835; 01 ĐTDD hiệu Oppo màu xanh, số sim 0334.134592; 01 xe mô tô nhãn

hiệu Dream biển số 37L2-042.71. Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi đã thực hiện là sai và thấy ân hận về hành vi đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT, Điều tra viên Công an Thành phố T (nay là CQCSĐT Công an Thành phố H), Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 09/5/2025, 10/5/2025 tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Minh H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngày 09/5/2025, H còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lâm Thiện 300.000 đồng.

- Ngày 10/5/2025, tại phường B, Nguyễn Văn L tàng trữ trái phép 0,1114 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo đều là người thành niên, có khả năng nhận biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị cấm nhưng vì đều là con nghiện, muốn có tiền mua ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nên cố ý thực hiện. Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 29/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi Lê Minh H bán trái phép chất ma túy 3 lần nên thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*”. Như vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp, các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy là nguyên nhân chính dẫn đến các tội phạm khác, sự kiệt quệ về sức khỏe, tài chính của bản thân, gia đình, các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[6.1] 01 bì thư được niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong chứa chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu xanh lam, sim số 0382.030835 thu giữ của Lê Minh H, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu xanh, số sim 0334.134592 thu giữ của Nguyễn Văn L. Đây là các phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, mua ma túy về tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.3] Xe mô tô biển số 84H1-291.99 do ông Thạch Ra Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Đ đã bán lại xe mô tô trên cho nhiều người và được ông Lò Văn D mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 10/5/2025, L mượn xe biển số 84H1-291.99 của D để đi lại thì bị bắt khi đang mua ma túy. Ngày 01/7/2025, CQCSĐT Công an Thành phố H trả lại xe biển số 84H1-291.99 cho ông D là đúng.

[6.4] Xe mô tô biển số 37L2-042.71 do ông Nguyễn Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông T bán xe cho một người không rõ nhân thân lai lịch. H mua lại xe nhưng không làm thủ tục sang tên. H sử dụng xe này làm phương tiện mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Số tiền 200.000 đồng bị cáo H thu được từ hành vi bán ma túy cho L, T1 là tiền thu lợi bất chính nên bị cáo có nghĩa vụ nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng đối với từng bị cáo, đề xuất xử lý vật chứng là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Minh H 8 (T2) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10/5/2025.

2. Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 2 (H2) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10/5/2025.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư được niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong chứa chất ma túy;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh lam, sim số 0382.030835; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số sim 0334.134592; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 37L2-042.71.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Bị cáo Lê Minh H có nghĩa vụ nộp tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh H và bị cáo Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP.Hồ Chí Minh (01);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP.Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- Thi hành án Dân sự 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế

